

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đại
2. Ông Phạm Chí Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Tiến Thành - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06/6/2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXX-ST ngày 14/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 02, xã M, huyện Đ, tỉnh P

- Bị đơn: Chị Ma Thị D, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 02, xã M, huyện Đ, tỉnh P

Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Nguyễn Đức V trình bày:

Anh và chị Ma Thị D kết hôn năm 2018 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã M, huyện Đ. Sau khi kết hôn chị D về chung sống cùng gia đình nhà anh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 7/2022 chị D đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại huyện Đ, tỉnh T ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị D.

- Về con chung: Anh V và chị D có 02 con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 20/01/2021, các cháu đều đang ở với anh V. Sau khi ly hôn anh V xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh V xác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là chị Ma Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với mẹ đẻ chị D là bà Long Thị S xác nhận: Chị D và anh V có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh P năm 2018. Trước khi kết hôn với nhau, chị D và anh V đều đã ly hôn 1 lần. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ giữa năm 2022 chị D đã bỏ về nhà bà ở. Bà S cũng xác nhận việc anh V xin ly hôn chị D có biết và nhất trí. Các văn bản tố tụng của Tòa án gửi, bà S đều nhận và thông báo cho chị D, chị D biết nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức V và chị Ma Thị D.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 20/01/2021. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh V do anh V không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh V xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh V phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức V cư trú tại xã M, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Ma Thị D cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Ma Thị D đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức V và chị Ma Thị D đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã M, huyện Đ trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống với nhau. Từ tháng 7/2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị D đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc anh V xin ly hôn chị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh V và chị D có 02 con chung là Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 20/01/2021, đều đang ở với anh V. Do chị D không có mặt nên sau khi ly hôn sẽ giao cả hai con chung cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh V xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức V và chị Ma Thị D.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đức V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 24/7/2018 và Nguyễn Diệu L, sinh ngày 20/01/2021. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh V. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Anh Nguyễn Đức V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền anh V phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: 0002229 ngày 06/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoàn Hùng. Anh V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Đức V và chị Ma Thị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Vũ Thường